

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29/12/2021

Về việc: “Ly hôn,
tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

2. Ông Lê Đình Sanh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thụ lý số 284/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXX- ST ngày 17/12/2021 giữa.

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Q, sinh năm 1988, có mặt

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã T, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn x, xã B, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, có mặt

Nơi cư trú hiện nay: Thôn N, xã T, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Hà Thị Q trình bày. Chị và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Sơn, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại thôn N, xã T, sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân khi chị mang bầu, sinh con ốm yếu không đi làm kiếm tiền được, anh T gia trưởng mọi việc trong gia đình tự quyết định bắt chị phải nghe theo, ngoài ra anh T thường xuyên mang chuyện tình cảm bông bột của chị trước khi kết hôn với anh T ra nghi ngờ soi, mói, coi thường xúc

phạm, chị giải thích, góp ý anh T không nghe mà còn đánh chửi, xúc phạm chị và gia đình chị nhiều lần, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên can nhưng anh T không nghe mà còn chửi mắng xúc phạm nên không ai dám can ngăn, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm đến đầu năm 2021 thì trầm trọng, anh T chửi mắng đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà buộc chị phải về nhà bố mẹ đẻ ở xã B sinh sống nhưng anh T vẫn không buông tha mà nhiều lần đến nhà bố mẹ chị, la hét chửi bới, xúc phạm gia đình chị Q, có lần Công an thôn phải can thiệp anh T mới chịu đi về, từ tháng 5/2021 đến nay thì anh T bỏ mặc không quan tâm hỏi han vợ con gì nữa, nay chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, chia sẻ và tôn trọng nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Q trình bày vợ chồng có một con chung cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 07/9/2019, từ khi vợ chồng ly thân, cháu N ở với chị, nay vợ chồng ly hôn, chị xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Bản thân chị hiện nay đang làm công nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn Giấy ALERON Việt Nam chi nhánh tại xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa có mức thu nhập bình quân hàng tháng là 5.560.000đ, bố mẹ chị còn trẻ khỏe, điều kiện kinh tế ổn định có điều kiện giúp chị nuôi con.

Về tài sản và nợ: Chị Q không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày. Cơ sở kết hôn hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cơ bản như chị Q trình, bản thân anh có đôi lần chửi mắng, xúc phạm và đánh chị Q là do chị Q nói dối anh xin về thăm mẹ nhưng bỏ đi chơi với nhiều người khác không nói cho chồng con biết, lúc vợ chồng mới ly thân anh đã nhiều lần vào động viên, khuyên nhủ chị Q quay về nhưng chị Q nhất quyết không về, nay chị Q xin ly hôn anh xác định vợ chồng tuy có mâu thuẫn và đang sống ly thân nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị Q, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái, nếu chị Q cương quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh T thống nhất vợ chồng có một con chung cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 07/9/2019, từ khi vợ chồng ly thân, cháu N ở với chị Q và học mẫu giáo tại trường Mầm Non xã B, học tập, sinh hoạt khỏe mạnh bình thường, nếu vợ chồng phải ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con, bản thân anh hiện nay đang làm công nhân công ty Giấy Adidas tại xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn có mức thu nhập bình quân 6 triệu đồng 1 tháng.

Về tài sản và nợ: Anh T thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Phản tranh luận: Các đương sự không ai tranh luận gì.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát huyện Triệu Sơn phát biểu như sau:

*> Việc việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng trình tự tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về và các văn bản có liên quan về xét xử vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

*> Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Q, xử cho chị Q được ly hôn anh T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, điều kiện việc làm thu nhập của mỗi bên, tâm sinh lý con trẻ. Giao chị Q tiếp tục nuôi cháu N, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Tuấn được quyền đi lại thăm nom con chung, không được ngăn cản.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Hà Thị Q và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn 20/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn nên là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, khi chị mang bầu, sinh con không làm ra được tiền thì anh T và gia đình chồng gia trưởng, coi thường mọi việc lớn nhỏ trong gia đình tự quyết định và bắt ép chị Q phải nghe theo, chị Q góp ý thì anh T và bố mẹ chồng cho hỗn láo nên chửi mắng xúc phạm chị và gia đình chị nhiều lần.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng thấy, quá trình giải quyết anh T thừa nhận tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, nhưng cho rằng việc anh đánh chửi, xúc phạm chị Q và gia đình bố mẹ vợ là do chị Q hay nói dối anh và bỏ đi chơi với người khác nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị Q, anh không đồng ý ly hôn nhưng nếu chị Q quyết ly hôn đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật.

Xét thấy việc anh T yêu cầu đoàn tụ nhưng từ tháng 5/2021 đến nay không quan tâm hỏi han gì vợ con, quá trình giải quyết, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng anh T không có giải pháp để vợ chồng đoàn tụ, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hai bên luôn có lời thiếu tế nhị đổ lỗi và không tôn trọng nhau, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng không còn hòa hợp việc anh T không đồng ý ly hôn là thể hiện tính gia trưởng, cái tôi ích kỷ của bản thân nhằm kéo dài cuộc sống hôn nhân để hành hạ, ngược đãi chị Q về thể xác và tinh thần mà không nhằm đến xây dựng gia đình hạnh phúc, thực tế vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, tại phiên tòa chị Q vẫn thiết tha xin ly hôn, do đó yêu cầu ly hôn của chị Q là thực tế, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q, xử cho chị Quỳnh được ly hôn anh T.

[2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 07/9/2019, nay ly hôn vợ chồng đều có yêu cầu trực tiếp nuôi con và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của vợ chồng là chính đáng nhưng vợ chồng chỉ có 1 con chung nên cần xem xét đến lứa tuổi, tâm sinh lý con trẻ, điều kiện việc làm, thu nhập mỗi bên để giao người nuôi con đảm bảo tốt nhất sự chăm sóc, giáo dục con trẻ.

Xét thấy điều kiện nuôi con của anh T: Hiện tại cháu N mới hơn 2 tuổi, còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ, từ khi vợ chồng ly thân cháu N ở với chị Q, học tập, sinh hoạt khỏe mạnh bình thường, nhiều tháng nay anh T không quan tâm chăm sóc cháu N mà bỏ mặc cho chị Q như anh đã thừa nhận.

Xét điều kiện nuôi con của chị Q: Chị Q có việc làm và thu nhập ổn định hàng tháng 5.560.000đ, bố mẹ chị Q còn trẻ khỏe có điều kiện giúp chị nuôi con, cháu N lâu nay ở với chị Q, học tập, sinh hoạt khỏe mạnh bình thường, điều kiện của chị Q phù hợp với tài liệu chứng cứ, kết quả xác minh của Tòa án và phù hợp với quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, với điều kiện của chị Q và để ổn định việc học tập, tâm sinh lý con trẻ, nghĩ nên giao chị Q tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N sẽ đảm bảo tốt hơn, chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản, nợ: Các bên đều thống nhất không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điều 56, 57, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Hà Thị Q và anh Nguyễn Văn T

Về con chung: Giao chị Hà Thị Quỳnh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 07/9/2019, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh T được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc nuôi dưỡng con.

Về án phí: Nguyên đơn chị Hà Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 6330 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị Q đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Đình Hợp